Hoài Ân, QNĐN, ngày 31 tháng 5, năm 1991

Kính Gởi Chị Khúc Minh Thơ

Kính thưa chị! Được biết địa chỉ của chị em rất mừng, em vội biên thư trước thăm chị cùng gia đình được nhiều sức khỏe và vạn sự may mắn như ý, sau cảm phiền nhờ chị giúp đỡ hướng dẫn ý kiến cho em may ra cứu vảng đời sống của em và gia đình em; Nếu được chị tận tình giúp đỡ và hồi âm thật quí hoá vô cùng em luôn nhớ ơn chị mãi mãi.

Chị Minh Thơ kính mến, tuổi trẻ của chúng em lẽ ra phải sống đầy đủ hạnh phúc, nhưng em lại bất hạnh bị chiến tranh đã cướp mất chồng em một sĩ quan ưu tú của thiết đoàn 14 Kỵ Binh mang tên trung úy Trần Nhuận số quân 68/202755 đã mất tích trong trận (tân cảnh) Kontum ngày 24/4/1972 để lại 4 con thơ, với 2 bàn tay trắng yếu mềm non dại của em, em chẳng biết làm gì khi bị gảy gánh bất ngờ thật đau khổ vô cùng chị ạ!

Em được Bộ cựu chiến binh ưu đải cho hưởng chế độ cấp dưỡng Quốc gia Nghĩa

tử, em tạm sống qua ngày từ khi chồng em bị mất tích đến ngày 31/12/1974 bị gián đoạn cấp dưỡng cho đến hôm nay, sự sống hằng ngày của em và gia đình rất vất vả với rưỡng nướng lây lất qua ngày, em và gia đình lũ con của em rất bi quan hết hy vọng vì tương lai ngày mai quá xa vời và mù mịt chị ạ! Những bà con và những người chung quanh hàng xóm thấy thương tình tìm mọi cách thúc đẩy em viết thư theo địa chỉ của chị. Thiết tha mong chị đại lượng thông cảm cho sự đường đột của em đã viết thư này làm phiền, mất nhiều thì giờ quí báu của chị, xin chị thương tình hiểu cho sự khốn khổ của em và kính nhờ chị hướng dẫn dùi dắc cụ thể về lập thủ tục hồ sơ và em phải làm thế nào để hợp lệ được hưởng tiêu chuẩn trợ cấp của cựu chiến binh theo chánh sách bồi thường chiến tranh, hoặc được hưởng trợ cấp nhân đạo của Quốc tế hoặc nên xin xuất cảnh đi hoa kỳ sinh sống để đời sống được ổn định tương đối hơn.

Rất mong chị hồi âm cho biết kết quả cách lập thủ tục hồ sơ với những điều kiện nào chị thấy thuận tiện dễ dàng và nhanh chóng nhất vì em đang ở miền thôn quê xa xôi đơn chiếc đi lại rất trở ngại và lại kinh tế gia đình quá khó khăn xin chị hiểu cho em.

Được chị chiếu cố giúp đỡ hướng dẫn và hồi âm sớm, em mừng lắm đó là điều ao ước của em, ơn của chị em xin ghi nhớ mãi không bao giờ giám quên.

Kính chúc chị cùng gia đình chị nhiều sức khỏe, may mắn trong sự bình an.

Sau đây em xin đính kèm những hồ sơ chứng minh để nhờ chị tiện xem xét nghiên cứu giúp đỡ hướng dẫn cho em.

Kính chào chị kính mến.

Em của chị thương.

[signature]

Kiều thị Lãng

Địa chỉ của em

Xin chị gởi theo địa chỉ này!! gởi!

Kiều Thị Kim Lãng

Thôn 4 Duy nghĩa

Duy Xuyên ~~...~~ quảng nam đà nẵng

Địa chỉ: ~~55 Trần Nhuật Duật~~
~~F1 ; Q1 TP Hồ chí Minh Sài gòn~~
~~nhờ chị chuyển hộ cho nguyễn Thị Thanh Thảo~~

Địa chỉ của em. (gởi)
người Kiều thị Kim Lang
nhận Thôn 4 Xả Duy nghĩa Huyện
Duy xuyên tỉnh quảng nam đà nẵng

Hội An, Q

Kính
Kính
chị em rất
chị cũng
uan sứ ma
chị giúp đỡ
cứu uống
Nếu được
thật quí h
mãi mãi.
Chị N
em lẽ ra p
em lại bất
chồng em n
14 Ky Bình
quân 68 / 20
cảnh) Kontu
thở, với 2
của em, e
gánh bài ng
Em được
hưởng chí

Ty CCB Quảng Ngãi

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN-BINH
NHA HƯU[illegible] VÀ CẤP-DƯỠNG

24-4-76

NƠI LÃNH TIỀN

SỔ CẤP-DƯỠNG QUỐC-GIA NGHĨA-TỬ

- ☒ Chủ-Lực Quân
- ☐ Địa-Phương Quân
- ☐ Nghĩa-Quân
- ☐ Cán-Bộ XDNT
- ☐ Cán-Bộ Công-Chức

Số 9440 /QGNT

Th/Uy TRẦN NHUẬN

TÊN GIÁM HỘ: TRIỆU THỊ KIM LANG

BIÊN-BẢN GIAO SỔ TRỢ CẤP QUỐC-GIA NGHĨA-TỬ

Tôi là ______________________ ký tên dưới đây nhận-thực hôm nay đã giao sổ này có kèm theo 40 phiếu trả tiền cho ______________________ là Giám-Hộ của các Quốc-Gia Nghĩa-Tử có tên ghi ở trong sổ này.

Tôi lại nhận-thực rằng ______________________ nói trên, đã ký tên mẫu dưới đây và trên các phiếu kiểm-soát.

(Hoặc tôi nhận-thực rằng Ô ______________________ nói trên, không biết ký tên, tôi đã ghi điều đó vào các phiếu kiểm-soát và đã lấy điểm chỉ).

Để làm bằng, tôi đã đóng dấu của tôi lên hình dán trên và ký biên-bản này.

Người Giám-hộ các Q.G.N.T. ký tên
(hoặc điểm chỉ ngón trỏ và ngón tay cái)

Làm tại ________, *ngày* 22 *tháng* 6 *năm* 1973
(Danh tánh của Nhà Chức trách giao sổ cho đương sự)
ký tên,

BÁO CÁO QUAN TRỌNG

— Người hưởng cấp-dưỡng nếu cố tình làm mất hoặc xé rách cuống phiếu đã lãnh mà không khai báo sẽ bị giữ sổ cấp-dưỡng lại để điều.tra, nếu vì gian ý để lạm lãnh công-quỹ sẽ bị truy tố trước Tòa-án.

Tổng-Trưởng Cựu Chiến-Binh chứng nhận :

TRIỆU THỊ THANH LONG, Giám hộ các Quốc-Gia Nghĩa-Tử có tên trong bảng danh sách ghi ở trang sau, thuộc hồ-sơ số 10336 ... lưu-trữ tại Nha Hưu-bổng và Cấp-dưỡng, được lãnh trợ-cấp Quốc-gia Nghĩa-tử kể từ ngày 25-4-72 ... do Nghị-định số 09440 CCP/HBCD ngày 10 ... 1972

Saigon, ngày

T.U.N. Tổng Trưởng Cựu Chiến-binh,

PHỤ-TÁ TỔNG-TRƯỞNG

TRƯƠNG VĂN XƯƠNG

4 con 24-4-76

ĐƠN XIN T

TRỢ CẤP

Người ký tên dưới đây (1) ...

hiện ngụ tại ...

xin thay quyền sổ này đã hết bằng quy

Đính kèm 1 tấm hình 4 x 6 (2)

---

(1) Tên và Họ.

(2) Xin nhớ gửi kèm theo 1 tấm hình đằng sau có ghi tên họ và quân-số.

Kiều Thị Kim Trang: Số Căn Cước: 02241601 cấp 08-01-1970 Quảng Ngãi Xả Tư chánh: Kỳ Nghĩa Quảng ...

QUỐC-GIA NGHĨA-TỬ ngày sinh 17-6-1948

Xuyên Thọ Duy Xuyên

Quảng Nam:

Địa chỉ hiện tại Vệ Thánh

[signature]

Cuống phiếu số 2

Số dồng bộ: ______ /QGNT

NGÂN-KHỐ ...

Ký lãnh tiền ngày 1 ...

Số tiền được lãnh 4800 $

9500 -

Đã xét kỹ giấy chứng nhận ______

con còn sống, do ______

______

cấp ngày ______

27383

9600
14.400
24.000

Cuống phiếu số :39

Số đong bọ: ____/QGNT

Kỳ lãnh tiền ngày ______________________

Số tiền được lãnh ____________ $ ______

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận ____________

con còn sống, do ________

____

cấp ngày ______________

094-10

Cuống phiếu số 1

Số đăng bạ : .... /QGNT

Thời kỳ lãnh lần thứ nhất :

từ ngày ....

đến ngày 31 ....

.... $

Số tiền được lãnh :

04.400 $

TRẢ RỒI

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đả trả ngày ....

Cuống phiếu số 40

Số đăng bạ ______/QGNT

Kỳ lãnh tiền ngày ______

... tiền được lãnh ______ $ ______

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận ______ con còn sống, do ______ cấp ngày ______

Cuống phiếu số 3

Số đăng bạ: [redacted]/QGNT

Kỳ lãnh tiền ngày 1.10.73

Số tiền được lãnh 4800 $

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận 4 con còn sống, do

cấp ngày 22.10.73

Cuống phiếu số 38

Số đông bọi ____________/QGNT

Kỳ lãnh tiền ngày ____________

Số tiền được lãnh ____________ $ ______

Khuôn đóu
phòng
phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận ____________

con còn sống, do ____________

____

cấp ngày ____________

Cuống phiếu số 4

Số đăng bạ: ______/QGNT

Kỳ lãnh tiền ngày 1/7/84

Số tiền được lãnh 48000 $

Đã xét kỹ giấy chứng nhận ______ con còn sống, do ______ cấp ngày 70-4

Khuôn dấu phòng phát ngân

23-11-1973

TRẢ TIỀN

Cuống phiếu số 37

Số đăng bộ: /QGN

Kỳ lãnh tiền ngày

Số tiền được lãnh $

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã xét kỹ giấy chú
nhận
con còn sống, do
cấp ngày

Cuống phiếu số 5

Số đăng bạ: [redacted] /QGN

Ký lãnh tiền ngày 1/4

Số tiền được lãnh 4800 $

Đã xét ký giấy chứng nhận

con còn sống, do

cấp ngày 13/3

Khuôn dấu phòng phát ngân

Cuống phiếu số 36

Số đăng bạ: ..../QGNT

Kỳ lãnh tiền ngày ____________

Số tiền được lãnh ____________ $ ____

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận ____________ con còn sống, do ____________ cấp ngày ____________

Cuống phiếu số 6

Số đăng bạ: [redacted] /QGNT

Kỳ lãnh đến ngày 1-7-74

Số tiền được lãnh ...800 $

Đã xét kỳ giấy chứng nhận

còn sống, do

cấp ngày 16-7-74

TRẢ TIỀN RỒI

Khuôn dấu phòng phát ngân

Cuống phiếu số 135

Số đong bạ: [illegible]/QGNT

Kỳ lãnh tiền ngày ______________

Số tiền được lãnh ____________ $ ____

Khuôn ... phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận ______________ con còn sống, do ______________

______________ cấp ngày ______________

Cuống phiếu số 7

Số đăng bạ: [redacted] /QG

Kỳ lãnh tiền ngày 24-12

Số tiền được lãnh 9.600 $

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy ch
nhận
con còn sống, do
cấp ngày
20/12/71

Cuống phiếu số 34

Số đăng bạ: ________/QGNT

Kỳ lãnh tiền ngày ____________

Số tiền được lãnh ____________ $ ______

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận ____________ con còn sống, do ____________

____

cấp ngày ____________

Quảng Ngãi **QUẢ PHỤ CLQ 2**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN-BINH
NHA HƯU-BỔNG VÀ CẤP-DƯỠNG

SỔ CẤP-DƯỠNG ~~CÔ-NHI~~

- [x] Chủ-Lực Quân
- [ ] Địa-Phương Quân
- [ ] Nghĩa-Quân
- [ ] Cán-bộ XDNT

~~07621~~
59956

Số .... /CN

NƠI LÃNH TIỀN

PHỤ-ĐÀO

TÊN : KIỀU THỊ KIM LANG
QP
thay TRẦN NHUẬN

BỐ-CÁO QUAN-TRỌNG

Mỗi kỳ lãnh tiền, người hưởng cấp-dưỡng bắt buộc phải trình Kế-toán Phát-ngân-viên sổ Cấp-dưỡng này với Chứng-chỉ đăng-bạ cùng mang một số đăng-bạ giống sổ này.

Những phụ-cấp gia-đình chỉ có thể trả cho đương-sự, khi người ấy xuất-trình :

— một giấy chứng-chỉ bất kiêm lãnh, nhận thực rằng đương-sự không lãnh ở chỗ khác những phụ-cấp gia-đình, hoặc những tăng khoản thuộc về những đứa trẻ có tên ở chứng chỉ đăng-bạ;

— và 1 giấy chứng nhận mới được cấp-phát trong vòng năm ngày nhận thực rằng những đứa trẻ ấy còn sống.

Người hưởng cấp-dưỡng nếu cố tình làm mất hoặc xé rách cuống phiếu đã lãnh mà không khai báo sẽ bị giữ sổ cấp-dưỡng lại để điều-tra ; nếu vì gian ý để lạm lãnh công-ngân sẽ bị truy-tố trước Tòa-án.

ĐỔI NƠI LÃNH TIỀN

Các số tiền cấp dưỡng sẽ phát tại quỹ của kế-toán-viên do người lãnh tiền hoặc người đại-diện pháp-định đã chỉ-định.

Người lãnh cấp-dưỡng muốn đổi nơi lãnh tiền thời phải tới nơi kế-toán-viên vẫn trả tiền cho mình mà xuất trình quyển sổ trả tiền và làm đơn xin lãnh tiền nơi khác.

HÌNH PHẠT

Kẻ nào đã lãnh hay tìm cách lãnh các số tiền cấp-dưỡng trả tại một công-quỹ Ngân-khố mà chính mình không được quyền hưởng hoặc không được người hưởng quyền chính thức ủy-nhiệm cho lãnh hộ, hoặc không phải là người đại-diện pháp-định của người ấy, kẻ nào đã khai man để được cấp-phát một cấp-dưỡng, thời sẽ bị phạt giam ít nhất là 2 năm và nhiều nhất là 5 năm và bị phạt tiền (số tiền phạt ít nhất là 400 đồng và nhiều nhất là không quá số tiền cấp-dưỡng một năm). Ngoài các hình phạt trên còn phải hoàn lại các số tiền đã lãnh gian và có thể bị các đương sự kiện về dân-sự và phải chịu các hình phạt nặng hơn ở trường-hợp bị cáo về giả mạo hay trọng tội khác do luật hiện hành ấn-định hoặc mất quyền hưởng cấp-dưỡng khi khai man về thể lệ kiêm lãnh.

Nếu người bị-cáo là một viên chức hoặc một công-chức đang tại chức, khi việc gian lận đã phạm, hoặc là một nhân-viên tòng-sự tại văn-phòng của một kế toán-viên của Nhà nước, của một quản-lý văn-khế hay tại một tòa Thị-chánh, thời hình phạt sẽ là hình cầm cố, chưa kể phạt tiền.

Tôi tên là [illegible] 1945
[illegible]

QUẢ PHỤ CLQ 2

SỔ CẤP-DƯỠNG CÔ-NHI

BẤT KHẢ CHUYỂN-NHƯỢNG — BẤT KHẢ SAI ÁP

Những tăng khoản cấp-dưỡng vĩnh viễn hay tạm-thời cho con phế-binh cho đến 18 tuổi đều không thể chuyển nhượng và sai áp.

Những cấp-dưỡng và các khoản tiền thuộc cấp-dưỡng đều không thể chuyển-nhượng và sai áp được, ngoại trừ những trường-hợp nói ở những điều 85 và 86 của Dụ ấn-định chế-độ cấp-dưỡng binh-sĩ tàn-phế.

MẤT QUYỀN HƯỞNG CẤP-DƯỠNG

Sau 2 năm không lãnh tiền thì cấp-dưỡng bị xóa bỏ trong Sổ sách của Ngân-khố và nếu được tái lãnh, thì cũng không được truy-lãnh các số tiền thuộc thời kỳ trước ngày kháng nghị.

KIÊM-LÃNH

Các cấp-dưỡng phế-binh hoặc cấp-dưỡng quả-phụ có thể kiêm lãnh toàn số với một lương bổng hay hưu bổng dân chính.

Các cấp dưỡng phế-binh hoặc cấp-dưỡng quả-phụ có thể kiêm lãnh với một lương bổng binh-sĩ tại ngũ hoặc một hưu-bổng binh-sĩ.

Tuy nhiên, trong trường hợp ấy, dù đương sự hoặc chồng người quả-phụ thuộc cấp-bực nào trong Quân-đội, cấp-dưỡng phế-binh hoặc quả-phụ cũng tính theo giá ngạch ấn-định cho một binh-nhì hoặc cho quả-phụ của binh-nhì. Thể lệ này áp-dụng ở trong trường-hợp kiêm-lãnh một cấp-dưỡng phế-binh với một cấp-dưỡng quả-phụ, một trong hai cấp-dưỡng ấy phải tính theo giá ngạch ấn-định hoặc cho một binh-nhì hoặc cho quả-phụ binh-nhì.

Cấp-dưỡng tổ-phụ không phải theo các thể-lệ về bất kiêm-lãnh, hoặc về kiêm-lãnh có hạn chế, với một lương bổng hay một cấp-dưỡng khác.

Các tăng-khoản và trợ-cấp gia-đình ấn-định trong các điều 16 và 17 của Dụ không có thể đôi với cùng một đứa con, được kiêm-lãnh với phụ-cấp gia-đình thuộc về lương bổng công chức hay quân-nhân tại ngũ, hoặc bất cứ với một tăng khoản hay trợ-cấp gia-đình nào khác.

THỂ LỆ TRẢ TIỀN

Những cấp-dưỡng phế-binh và tăng-khoản về con được trả tiền từng kỳ ba tháng một và chỉ được lãnh những phiếu đã mãn kỳ. Các phiếu trả tiền lãnh ở ngân-quỹ của kế-toán-viên đã được chỉ định. Đương-sự hoặc người đại-diện pháp-định phải xuất trình quyển sổ trả tiền, rồi ký tên vào ngân phiếu đã đến kỳ lãnh, trước mặt viên-chức phụ-trách trả tiền và khi nhận tiền thì giao lại phiếu ấy.

Đương-sự hoặc người đại-diện pháp-định, không tự mình đi lãnh tiền được có thể nhờ người khác lãnh hộ. Người này mang trình quyển sổ trả tiền cho kế-toán-viên phụ-trách việc trả tiền, và ngoài phiếu trả tiền do người ấy ký tên, còn phải nộp thêm một chứng-thư được miễn tem, do Tỉnh-Trưởng hoặc Thị-Trưởng nơi đương-sự cư-trú cấp cho không mất tiền. Chứng thư ấy xác nhận rằng đương sự còn sống, không đi lại được và vì thế, ủy quyền cho người nói trên đi lãnh tiền thay mình

Nếu không đi lại được mãi mãi, thời chứng-thư do các nhà chức trách kể trên cấp cho, có giá trị trong một năm, miễn là mỗi kỳ lãnh tiền phải do các nhà chức-trách của Tỉnh hay Thành phố ấy kiểm và đóng dấu.

Nếu đương-sự hoặc người đại-diện pháp định muốn, thời chứng-thư kể trên có thể thay thế bằng một chứng thư, cũng được miễn tem do một quản-lý văn-khế cấp và có ghi đủ các điều nói trên.

QUẢ PHỤ CLQ 2

Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh chứng nhận rằng :

KIỀU THỊ KIM LANG

ược hưởng kể từ ngày 24.4.72 đến 23.4.76 một cấp-dưỡng CÔ-NHI

chuẩn-cấp do Nghị-định số 59956 /CCB/HBCD/CN ngày 17 Th.2. 1973

07034 17 Th.2. 1973

Tại Sàigòn, ngày

T. U. N. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA BỘ CỰU-CHIẾN-BINH

Trung-Tá TRƯƠNG-VỸ-

Cuống phiếu số 40

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $ ....

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày ....

CẤP-DƯỠNG KẾ-QUYỀN

CÔ - NHI

ĐƠN XIN TÁI CẤP SỔ TRẢ TIỀN

dưới đây (1) ....

....

c hưởng cấp-dưỡng (hoặc đại-diện pháp-định của ....) xin thay quyển sổ này đã hết

Tại .... *ngày* ....

Cuống phiếu số 2

NGÂN ... NGOẠI
TRẢ RỒI

Số đăng bạ : [redacted] /CN

Kỳ lãnh tiền ngày ~~1/10/...~~ 1/11/80

Số tiền được lãnh 70165 $

35400

35400

100965

1745

102710

Khuôn dấu phòng phát ngân

1-12-80

Đã trả ngày ....

a

30165 -
102710
132875 -

Cuống phiếu số 39

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Ký lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $..........

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã trả ngày ....

Cuồng phiếu số 3

TRẢ RỒI

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày 1/7/74

Số tiền được lãnh 95400/ $

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã trả ngày 17/7/74

Cuống phiếu số 38

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $...........

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã trả ngày ....

Cuống phiếu số

Số đăng bộ ______/CN

Kỳ lãnh tiền ngày 1.10.71 và 1.11.71

Số tiền được lãnh 35400$

x 2

70,800

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày 16/11/71

ĐÃ TRẢ TIỀN
16-11-1973
B

Cuống phiếu số 37

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày ____________________

Số tiền được lãnh______________ $______

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã trả ngày ______________________

Cuống phiếu số 5

Số đăng bạ : [redacted] /CN

Kỳ lãnh tiền ngày [illegible]

Số tiền được lãnh 35.400 $

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày (3. 3.)

Cuống phiếu số 36

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Ký lãnh tiền ngày ______________________

Số tiền được lãnh ______________ $ ______

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày ______________________

0002

Cuống phiếu số 6

16 THÁNG BẢY

Số đăng bạ ______ /CN

Ký lãnh tiền ngày ___ 7-74

Số tiền được lãnh: ___ $

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày 16-7-74

Cuống phiếu số 35

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $ ....

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày ....

Cuống phiếu số 7

04 ThMl

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày 1-10-71

Số tiền được lãnh 35.490 $

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày 4-10-71

Cuống phiếu số 34

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $ ....

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã trả ngày ....

Cuống phiếu số 8

30 TAMHAI

Số đăng bạ : [redacted] ICN

Kỳ lãnh tiền ngày 1-1-70

Số tiền được lãnh 31.400$

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày 20/12/70

Cuống phiếu số 33

Số đăng bạ : [redacted] */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày ____________________

Số tiền được lãnh ______________ $ ______

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày ______________________

Cuống phiếu số 9

25 TH. 3 197

Số đăng bạ : [redacted] /CN

Kỳ lãnh tiền ngày 1-4-75

Số tiền được lãnh 35.000$

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã trả ngày 25-3-75

Cuống phiếu số 32

Số đăng bạ : ____________ */CN*

Kỳ lãnh tiền ngày ____________________

Số tiền được lãnh .... $ ....

Khuôn dấu
phòng
phát ngân.

Đã trả ngày ____________________

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN CƯỚC

Số 02241601

Họ Tên KIỀU-THI-KIM-LANG

Ngày, nơi sinh 17.6.1948

Xuyên-Thọ, Duy-Xuyên, Quảng-Nam

Cha Kiều - Trên

Mẹ Lê-thi-Lương

Địa chỉ Tư-Chanh, Tư-Nghia, Q.ngai

Tàn nhang cách I dưới mí
dưới mắt phải.

[illegible] 40

Nặng: 43 Kg

Chữ ký đương sự

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

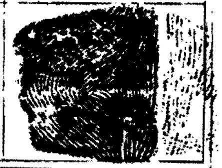

Quảng-ngãi, ngày 08.OI. 1970
TUN.TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QGIA
PHÓ TRƯỞNG-TY,

ĐOÀN-DUY-HINH

C

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

BỘ CỰU CHIẾN-BINH

NHA HƯU-BỔNG VÀ CẤP-DƯỠNG

QGNT/CLQ2

Số ——/——/——

09440

D

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

— Chiếu luật số 05/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phế binh và gia đình tử sĩ ;

— Chiếu hồ sơ xin cấp dưỡng số 10186/73 ngày ——

NGHỊ-ĐỊNH

Điều 1.— Ông (Bà) KIỀU THỊ KIM LANG

Ngày và nơi sinh

Địa chỉ Cam Thanh, Quang Ngai

Căn cước 02241601 cấp tại

Là (1) GH/QGNT của TRẦN NHUẬN

Cấp bậc TH/Uy số quân 68/202.755

đã (2) mat tich ngày 24.4.72

Tên thân nhân được cấp dưỡng	Ngày sinh	Được hưởng đến
Tran thi Thanh Thuy	16.10.66	24.4.76
Tran thi Huyen Linh	20.9.67	nt
Tran The Chuong	2.9.68	nt
Tran thi Thanh Thuy	12.4.70	nt

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng Tam cá nguyệt là :

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẬC (Phế độ ——)	Số thân nhân	NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG (bằng số)	(bằng chữ)
Từ 25.4.72 đến 24.4.76			
Từ 25.4.72 đến	4	4800$	bốn ngàn tám trăm đồng
Từ đến			
Từ đến			
Từ đến			
Từ đến			

Điều 2.— Đổng Lý Văn Phòng, Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nha Hưu Bổng và Cấp Dưỡng chiếu nhiệm-vụ thi hành Nghị định này.

Kỳ lãnh tiền lần thứ nhứt
từ 25.4.72 đến 31.12.72
số tiền
khấu trừ hay cộng thêm 14400,00
còn được lãnh

Saigon, ngày 10 Th.5. 1973

T.U.N. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

PHỤ-TÁ TỔNG-TRƯỞNG

TRƯƠNG-VĂN-XƯƠNG

NĂM	1 tháng 1	1 tháng 4	1 tháng 7	1 tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHÚ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỔ CẤP DƯỠNG

(1) [illegible] Giáo Hộ Cô Nhi, Giáo Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế binh.

(2) Tử trận, tử nạn, tử bệnh, mất tích hoặc xác nhận tàn phế.

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT.

Họ và tên

Ngày

Ký tên,

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU Đ

và SỔ CẤP DƯỠNG QENT số ngày

Người nhận

Họ và tên: Kiều Thị Kim Lang

Căn cước số: 0224.1601

Cấp ngày 8. 1. 71 tại Quảng Ngãi

Ký tên hoặc điểm chỉ

Người giao

Họ và tên

Chức vụ

Ngày

Ký tên,

Đ.-VỊ : THIẾT-ĐOÀN 14 KỴ-BINH

K.B.C. : 3.988

PKSLB : 005/2

Mẫu 2 L.B.

CHỨNG-CHỈ NGỪNG LƯƠNG

Số 3212 /THĐI4KB/TC/LB

Trung-Úy (cấp bậc, họ và tên NGUYỄN-ĐỨC-TRANG (Chức vụ) Sĩ-Quan Tài-Chánh Chứng nhận (cấp bậc ,họ và tên) [illegible]

số quân 62/202.755 bậc lương [illegible] chỉ số lương 250

Phụ khoản chuyên môn ______ nội trú hay ngoại trú (1)

Tình trạng gia-đình [illegible] (2)

GHI CHÚ :- Mẫu 1/LB đã bị thiêu hủy trận chiến cuối tháng 5/72 tại KONTUM.

- Đương-sự chưa nhận lãnh phiếu Thực Phẩm Phụ trội tháng 4/72.

đã được trả lương đến hết ngày 30/04/1972 theo các chi tiết sau đây :

-Lương chính	:	4.935$00
-Phụ cấp gia-đình	:	3.100$00
-Phụ cấp đắt đỏ	:	7.600$00
-Phụ cấp Binh-chủng	:	
-Phụ cấp chức vụ và linh tinh	:	600$00
-Phụ cấp sai-biệt công-chức	:	16.235$00
-Phụ cấp ẩm thực đặc biệt	:	
-Ghi nhớ tiền tem	:	
Cộng	:	16.235$00

PHÓ-BẢN

NHÂN VIÊN THIẾT LẬP :

Trung-Sĩ NGUYỄN THÀNH LONG

Trưởng Ban Lương-Bổng

(signature)

[illegible] :ITC.so 3732/THĐ14KB/1/LV/ngày 10-04-72

Đương-sự không còn nợ gì hay còn thiếu của không

______ số tiền không về việc không

BẢN ĐÍNH KÈM :

KBC, 3.988 ,ngày 25 tháng 09 năm 1.972

- BỘ CÔNG

NƠI NHẬN :

Đơn nhân viên

KBC.3.988

(Stamp: SĨ-QUAN TÀI-CHÁNH)

(signature)

(1) Xóa những chữ vô ích

(2) Bắt buộc ghi ngày sanh ,

(I) [illegible]N TƯỚNG [illegible]O V[illegible] QU[illegible]N-VỤ

ĐƠN-VỊ : THIẾT-[illegible] KỴ-BINH

CỦA Thiếu-Úy TRẦN - NHUẬN Số-Quân 68/202.755

Trích lục theo quân-bạ, lý-lịch của đương-sự

HỘ - TỊCH	NHẬN - DẠNG
Sinh ngày : 02.08.1948 Tại Tư-Chánh	Tóc :
Quận : Tư-Nghĩa Tỉnh : Quảng-Ngãi	Mắt :
Nghề-Nghiệp : Thợ thiện	Trán :
[illegible] của Ông : [illegible] VÀNG	Mũi :
Bà : NGUYỄN-THỊ-YẾN	Khuôn-mặt :
Ngụ tại : Tư-Chánh	
Quận : Tư-Nghĩa Tỉnh Quảng-Ngãi	
Kết Hôn ngày : [illegible].10.6[illegible]	Cao : 1 Thước
Với Cô : KIỀU-THỊ [illegible] LANG	
Ngụ tại : Tư-Chánh	DẤU TÍCH ĐẶC-BIỆT :
Quận : Tư-Nghĩa Tỉnh Quảng-Ngãi	
Giấy phép kết hôn số :	

Nguyên lai binh-nghiệp (1)

(2) [illegible]U[illegible]N - VỤ LIÊN - TIẾP

22.12.66 - Tình-nguyện đăng-quân [illegible] trong thời-[illegible] với [illegible] tình [illegible] Quân-vụ được tính [illegible] ngày [illegible] số 406/TT/[illegible]/TT ngày 1[illegible].6[illegible] của TT[illegible].

[illegible].67 - [illegible] đưa đi thụ-huấn tại Trung-tâm Huấn-Luyện Đống-Đa [illegible] lệ về phân [illegible] quân-[illegible]

29.03.67 - Mãn khóa và được thuyên-chuyển về Đơn-Vị gốc(DD2QN) ngày 01.04.67 do LTC số 3004/TTHL/DD/II ngày 24.4.67 của TTHL/Đống-Đa.

01.11.67 - Thăng cấp Binh I do QĐ số 2574/DD2QN/CH/QS ngày 01.11.67 của Đại-Đội 2 Quân-Nhu.

- Đại-Đội 2 Quân-Nhu được " TUYÊN-CÔNG ĐƠN-VỊ" tập thể trước Quân-Đội ba lần màu Anh-Dũng Bội-Tinh với Nhành Dương-Liễu do QĐ số 744 và 746/TTM/TQT/ BTC ngày 30.10.68 của Bộ TTM/QLVNCH.Quân-nhân thụ-hưởng được mang Huy-Hiệu Tuyên-Công Đơn-Vị với tính cách vĩnh-viễn do giấy chứng-nhận số: [illegible] ngày: [illegible]

- Thi-hành Nghị-định số 0449/QP/TCTT/ND ngày 14/02/69 và SVVT số 8020/TTM/ P312/K TTM/P1 TK/K TTM/TCTV/ NHQ ngày 06.12.68 của Bộ TTM/QLVNCH. Kể từ ngày 01.04.69 Đại-Đội 2 Quân-Nhu được biến cải và đổi danh-hiệu là : Đại-Đội Tiếp-Liệu Tiểu-Đoàn 2 Tiếp-Vận

- Trình-diện theo học khóa 2/70 SQTB/DB khai-giảng ngày 25.3.70 do Bộ số 1655/ 20/HL ngày 28.02.70 của BTL/SD2/P3.

25.03.70 - Thuyên-chuyển(TSO-K3) đến Trường Bộ-Binh Thủ-Đức do LTC số 2366/TD2TV/[illegible] ngày 20.3.70 của Tiểu-Đoàn 2 Tiếp-Vận.

.... 2 ...

- 01.05.71 -
- 06.04.70 - Đến trường Bộ-Binh để thụ-huấn giai đoạn 2 khóa 2/70SVSQ/TB.
- 06.04.70 - Được hưởng lương và phụ cấp lương bổng theo cấp bậc Tr/SV/TB trật 1
- do QD số 3547/TBB/TM/NV/KS/QD ngày 22-04-70 của Trường Bộ-Binh.
- 12-09-70 - Giai đoạn 2 khóa 2/70 SVSQ/TB mãn khóa được trúng tuyển với cấp bậc Chuẩn-Úy/TB và được hưởng mười ngày phép mãn khóa k/t 18giờ ngày 12-09-70 đến 18 Giờ ngày 22-09-70.
- 12-09-1970 - Thuyên chuyển đến Trường Thiết-Giáp Binh do LTC số 9388/TBB/TM/NV/KS TC ngày 22.09.70 của Trường Bộ-Binh.
- 12-09-1970 - Thăng cấp chuẩn-úy/TB do ND số 318/TTM/ND ngày 24.10.70 của Bộ TTM.
- 21-09-1970 - Theo học khóa 33/SQ/CB/TG tại Trường Thiết-Giáp mãn khóa 12.12.70 kết quả với điểm trung-bình 12.018 hạng 40/44 do báo-cáo kết-quả mãn khóa học số 6076/TTG/HQ ngày 19.12.1970 của TTG.
- 18.12.1970 - Thuyên chuyển đến Thiết-Đoàn 14 Kỵ-Binh do LTC số 0064/TTG/HCNV/ ngày 07.01.1971 của TTG.
- 01.05.1971 - Được đề cử giữ chức vụ Chi-Đội-Trưởng Chi-Đội 2/1/14 CX do QD số 2077 /THDI4KB/1/NV, ngày 04.05.1971 của Thiếu-Tá Q.Thiết-Đoàn-Trưởng Thiết-Đoàn 14 Kỵ-Binh.
- 30.11.1971 - Tự ý VMBHP cho đến ngày 10.12.1971 mới trở về trình diện thời gian VMBHP không được tính vào thâm niên quân-vụ do QD số 5575/THDI4KB/1 /NV/QK ngày 15.12.1971 của THDI4KB.
- 12.03.1972 - [illegible] Thiếu-Úy/TB thực thụ do ND số 228/TTM/ND ngày 11.04.1972 của Đại-Tướng [illegible] Trưởng QLVNCH.
- 24.04.1972 - Mất tích [illegible] báo cáo Mất-tích số 1706/[illegible]/ 1/CP/TT ngày 10.05.1972 của Thiết-Đoàn 14 Kỵ-Binh.
- [illegible].1972 - Được thuyên chuyển [illegible] do LTC số 5733/ THDI4KB/1/NV/K ngày 10.06.1972 của Thiết-Đoàn 14 Kỵ-Binh.

- -

KBC, 3.989, ngày 02 tháng 8 năm 1972
TL.

Thiếu-Úy LÊ?NG-THÀNH-CHUNG
Sĩ-Quan Quản-Trị

CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH

(Dùng để lãnh tiền Hưu bổng và cấp-dưỡng Quả-phụ)

Xã-Trưởng Xã Phát Triển Hội - An

Quận Hiếu - Nhon Tỉnh Quang - Nam

Chứng nhận rằng:

I.— Bà Kiều Thị Kim - Lang Nghề nghiệp Thọ - May

thẻ căn-cước số 02241601 ngày 8 - 01-1970 cấp tại Quảng - Ngãi

quả-phụ Ông Thiếu-Úy: Trần - Nhuần nguyên là trong Quân-đội Quốc-gia

quân số 68/202.755 đơn vị Chi Đoàn I/I4 chiến xa

trước khi chồng chết không bỏ chồng, và từ khi chồng chết không bỏ nhà chồng, không tái giá không đương nhiên ăn ở với người khác.

II. Bà Kiều thị kim Lang khai danh dự là những đứa con có tên sau đây ghi ở chứng chỉ đăng bạ, hiện đang sống chung với Bà ở tại địa-chỉ số:

Khổng Miếu, Xã Hội-An, Quận Hiếu - Nhon, Tỉnh Quảng - Nam

1 — Tên Trần thị Thanh - Thủy sinh ngày I6 - I0 - I966

2 — Tên Trần thị Huyền Linh sinh ngày 20 - 9 - I967

3 — Tên Trần thế - Chương sinh ngày 20 - 9 - I968

4 — Tên Trần thị Thanh - Thủy sinh ngày I2 - 4 - I970

5 — Tên // sinh ngày //

6 — Tên sinh ngày

7 — Tên sinh ngày

8 — Tên sinh ngày

III. — Bà Kiều thị Kim - Lang đã khai danh-dự trước mặt chúng tôi không lãnh ở nơi nào khác những phụ cấp gia đình hoặc tăng khoản hay phụ-cấp gạo thuộc về bản thân hay thuộc về những đứa trẻ kể trên đây.

Nay cấp giấy này để tiện dụng.

Làm tại Hội - An *ngày* *tháng* *năm* 197

XÃ-TRƯỞNG

VIỆT NAM CỘNG HÒA — ỦY-BAN HÀNH CHÁNH XÃ HỘI-AN

Đỗ - Thảo

TỈNH Quảng-Ngãi
QUẬN Tư-Nghĩa
XÃ Tư-Chánh

Số hiệu 212

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng TRẦN - NHUẬN
Nghề nghiệp Học sinh
Sinh ngày 02 tháng 08 năm 1948
Tại Xã Tư-Chánh, Quận Tư-Nghĩa, tỉnh Quảng-Ngãi
Cư trú tại Tư-Chánh, Tư-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Tạm trú tại Tư-Chánh, Tư-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Tên họ cha chồng *(sống chết phải nói)* Trần Vạng
Tên họ mẹ chồng *(sống chết phải nói)* Nguyễn thị Yớn
Tên họ người vợ KIỀU THỊ KIM-LANG
Nghề nghiệp Thợ May
Sinh ngày 17 tháng 06 năm 1948
Tại Xã Xuyên Thọ, Duy Xuyên, Quảng-Nam
Cư trú tại Xã Tư-Chánh, Tư-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Tạm trú tại Tư-Chánh, Tư-Nghĩa Quảng-Ngãi
Tên họ cha vợ *(sống chết phải nói)* Kiều-Tiên
Tên họ mẹ chồng *(sống chết phải nói)* Lê thị Lượng
Ngày cưới ba mươi tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (30-12-1965)
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế có
Ngày 30 tháng 12 năm 1965
Tại Xã Tư-Chánh, Quận Tư-Nghĩa, tỉnh Quảng-Ngãi

Làm tại Tư-Chánh *ngày* 30 *tháng* 12 *năm* 19 65

VỢ	CHỒNG	HỘ LẠI
Kiều thị Kim-Lang(ký tên)	Trần Nhuận(ký tên)	

CHA MẸ VỢ (hay giám hộ)	CHA MẸ CHỒNG (hay giám hộ)	NHÂN CHỨNG
Dương Sơn (Ký tên)	Trần Vạng(Ký tên)	Trần Hiệp ký tên, Trương Diên ký tên

PHỤNG TRÍCH LỤC
Tư-Chánh *ngày* 28 *tháng* 8 *năm* 19
Ủy viên Hộ lại

Nhà in NGHĨA-THỤC QUẢNG-NGÃI

... nhi (tên họ)	Trần Thị Thanh Thủy
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Mười Sáu Tháng Mười năm Một ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Sáu
Tại	Tư Chánh, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
Cha (tên họ)	Trần - Nhuận
Tuổi	18 Tuổi
Nghề nghiệp	Học sinh
Cư trú tại	Tư Chánh, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
Mẹ (tên họ)	Huỳnh Thị Kim Loang
Tuổi	18 Tuổi
Nghề nghiệp	Thợ May
Cư trú tại	Tư Chánh, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Người khai	Trần - Nhuận
Tuổi	18 Tuổi
Nghề nghiệp	Học sinh
Cư trú tại	Tư Chánh, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
Ngày khai	ngày 18 Tháng 10 năm 1966.
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Lê Bá Lài
Tuổi	47 Tuổi
Nghề nghiệp	Thợ May
Cư trú tại	Tư Chánh, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Trần - Vàng
Tuổi	45 Tuổi
Nghề nghiệp	Thợ Thiếc
Cư trú tại	Tư Chánh, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

Làm tại Tư Chánh *ngày* 18 *tháng* 10 *năm* 1966

Người khai	Hộ-lại	Nhân chứng
Trần - Nhuận	Tạ Đình Liêm	Lê Bá Lài Trần Vàng

PHỤNG TRÍCH LỤC

Tư Chánh ngày ___ tháng ___ năm 196_

CHỦ TỊCH

NGUYỄN-TẤN-PHƯƠNG

nhà in PHƯỚC-THẠNH Q.Ngãi

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	TRAN THI HUYEN LINH
Phái	NU
Sinh ngày tháng năm	HAI MUOI THANG CHIN NAM MOT NGAN CHIN TRAM SAU MUOI BAY (20/9/1967)
Tại	TU CHANH TU NGHIA QUANG NGAI
Cha (tên họ)	TRAN NHUAN
Tuổi	19 TUOI
Nghề nghiệp	QUAN NHAN
Cư trú tại	DAI DOI 2 QUAN NHU KBC. 3029
Mẹ (tên họ)	KIEU THI KIM LANG
Tuổi	19 TUOI
Nghề nghiệp	THO MAY
Cư trú tại	TU CHANH TU NGHIA QUANG NGAI
Vợ (chánh hay vợ thứ)	VO CHANH
Người khai	TRAN NHUAN
Tuổi	19 TUOI
Nghề nghiệp	QUAN NHAN
Cư trú tại	DAI DOI QUAN NHU KBC . 3029
Ngày khai	NGAY 27 THANG 9 NAM 1967
Người chứng thứ nhất (tên họ)	PHAM XUAN MAI
Tuổi	20 TUOI
Nghề nghiệp	QUAN NHAN
Cư trú tại	DAI DOI 2 QUAN NHU KBC. 3029
Người chứng thứ nhì (tên họ)	LE THIEN NHA
Tuổi	20 TUOI
Nghề nghiệp	QUAN NHAN
Cư trú tại	DAI DOI 2 QUAN NHU KBC 3029

Làm tại TU CHANH *ngày* 27 *tháng* 9 *năm* 1967

Người khai — TRAN NHUAN

Hộ-lại — (KY TEN VA DONG DAU) — TA DINH LIEN

Nhân chứng — PHAM XUAN MAI — LE THIEN NHA

PHỤNG TRÍCH LỤC

TU CHANH *ngày* 28 *tháng* 9 *năm* 1967

CHỦ TỊCH

NGUYỄN TẤN PHƯỢNG

nhà in PHƯỚC-THẠNH Q.Ngãi

LAI

Ấ... (tên)	TRẦN THẾ CHƯƠNG
...	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày hai, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (2-9-1968)
Tại	Tu-Chánh, Tu-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Cha (tên họ)	TRẦN-NHUẦN
Tuổi	Hai mươi hai tuổi (22)
... nghiệp	Quân-Nhân
Cư trú tại	K.B.C 4100
Mẹ (tên họ)	KIỀU-THỊ-KIM-LANG
Tuổi	Hai mươi hai tuổi (22)
Nghề nghiệp	Thợ may
Cư trú tại	Tu-Chánh, Tu-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ Chánh
Người khai	KIỀU-THỊ-KIM-LANG
...	Hai mươi hai tuổi
... nghiệp	Thợ may
... trú tại	Tu-Chánh, Tu-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Ngày khai	Ngày sáu tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (06-05-1970)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	TRẦN - TU
Tuổi	Ba mươi bốn tuổi (34)
Nghề nghiệp	Công-Chức
Cư trú tại	Tu-Chánh, Tu-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Người chứng thứ nhì (tên họ)	TRƯƠNG-VĂN-BÌNH
Tuổi	Hai mươi hai tuổi (22)
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	K.B.C 6350

Làm tại Tu-Chánh *ngày* 12 *tháng* 09 *năm* 1968

Người khai
KIỀU-THỊ-KIM-LANG
...

Hộ lại
TRẦN-MINH
(ấn ký)

Nhân chứng
TRẦN - TU
TRƯƠNG-VĂN-BÌNH
(Ký tên)

PHỤNG TRÍCH LỤC
Tu-Chánh *ngày* 30 *tháng* 09 *năm* 1968
Ủy viên hộ tịch

TRẦN MINH

HOÀNG-NGỌC-ẤN

Ấu nhi (tên họ)	TRẦN-THỊ-THANH-THỦY
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ngày mười hai, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (12-4-1970)
Tại	Tu-Chánh, Tu-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Cha (tên họ)	TRẦN-NHUẬN
Tuổi	Hai mươi hai tuổi (22)
Nghề nghiệp	Quân-Nhân
Cư trú tại	K.B.C 4100
Mẹ (tên họ)	KIỀU-THỊ-KIM-LANG
Tuổi	Hai mươi hai tuổi (22)
Nghề nghiệp	Thợ may
Cư trú tại	Tu-Chánh, Tu-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ Chánh
Người khai	KIỀU-THỊ-KIM-LANG
[Tuổi]	Hai mươi hai tuổi
[Ngh]ề nghiệp	Thợ may
[Cư] trú tại	Tu-Chánh, Tu-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Ngày khai	Ngày sáu tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (06-05-1970)
[Ng]ười chứng thứ nhứt (tên họ)	TRẦN - TU
[Tuổi]	Ba mươi bốn tuổi (34)
Nghề nghiệp	Công-Chức
Cư trú tại	Tu-Chánh, Tu-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Người chứng thứ nhì (tên họ)	TRƯƠNG-VĂN-BINH
Tuổi	Hai mươi hai tuổi (22)
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	K.B.C 6350

Làm tại Tu-Chánh *ngày* 06 *tháng* 05 *năm* 1970

Người khai
KIỀU-THỊ-KIM-LANG

Hộ lại
TRẦN-MINH
(ấn ký)

Nhân chứng
TRẦN-TU
TRƯƠNG-VĂN-BINH
(Ký tên)

LÊ TRUYỀN

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ TU-CHÁNH

HOÀNG-NGỌC-ẤN

PHỤNG TRÍCH LỤC
Tu-Chánh *ngày* 3 *tháng* 7 *năm* 1970
Ủy viên hộ tịch

TRẦN MINH

Người gởi: KIỀU THỊ KIM LANG
THÔN 4 XÃ DUY NGHĨA HUYỆN DUY-XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM-ĐÀ NẴNG VIỆT NAM

PAR AVION

TP. HO CHI MINH -3.6.91 70000

VIET NAM 18300đ BƯU CHÍNH SM: 001

Quả phụ
tử sĩ 1972
Rất thông cảm
những khó khăn
giúp được vì
chị lo viếng
TN cải tạo.
6/24

Kính gởi: Chú Khúc Minh Thơ
P.O. BOX 5435 ARLINTON VA 22205-0635
~~THÁI LAN~~